

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 25/5/2021

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Duy Chấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2020/TLST-DS, ngày 09/12/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-ST ngày 09/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐXX-ST ngày 28/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C;

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quang B – Phó Giám đốc Ngân hàng C – Chi nhánh Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (theo quyết định ủy quyền thường xuyên số: 2966/QĐ-HĐTV-PC, ngày 27/12/2019 và quyết định ủy quyền lại số: 95/QĐ-/NHNoĐNo-ĐAM ngày 08/5/2020);

Địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức H -Vắng mặt, đã làm thủ tục niêm yết hợp lệ

Địa chỉ: Thôn Tr, xã G, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/12/2020, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quang B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201700258, ký ngày 02/3/2017 ông Nguyễn Đức H được Ngân hàng C – Chi nhánh Đăk Mil - Đăk Nông đồng ý phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 70.000.000 đồng, thời

hạn cho vay là 12 tháng, thời hạn thanh toán ngày 02/3/2018 ông H có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng, định kỳ trả lãi 06 tháng/01 lần, lãi suất cho vay 10,5%/năm, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông H có giao cho Ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 947692, thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 186,0m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 22/8/2011, mang tên ông Nguyễn Đức H; đất tọa lạc tại xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, giữa ông H với Ngân hàng không ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H chưa thanh toán cho Ngân hàng C – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền gốc và lãi theo cam kết.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 25/5/2021) là 114.343.658 đồng, trong đó tiền gốc 70.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 31.111.644 đồng, tiền lãi quá hạn 11.880.822 đồng, tiền lãi chậm trả 1.351.192 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 09/4/2021 Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 947692, thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 186,0m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 22/8/2011, mang tên ông Nguyễn Đức H.

- *Bị đơn ông Nguyễn Đức H:* Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 114.343.658 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, buộc nguyên đơn phải chịu (do không chấp nhận hợp đồng thế chấp); về án phí buộc bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn, ông H có địa chỉ tại thôn Tr, xã G, huyện Đắk Mil thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) nhưng ông H không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ông H vay vốn tại Ngân hàng C – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông theo Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201700258, ký ngày 02/3/2017, vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất cho vay 10,5% một năm, thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất quá hạn gấp 150 % lãi suất trong hạn. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H chưa trả số tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng theo cam kết được ký kết giữa 02 bên, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng kể từ ngày 03/3/2018. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 70.000.000 đồng.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả giữa Ngân hàng với ông H theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông H phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/5/2021) cụ thể: Tiền lãi trong hạn 31.111.644 đồng, tiền lãi quá hạn 11.880.822 đồng, tiền lãi chậm trả 1.351.192 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.3]. Đối với tài sản bảo đảm: Đề đảm bảo cho khoản vay thì Ngân hàng C – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông có giữ của ông H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 947692, thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 186,0m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 22/8/2011, mang tên ông Nguyễn Đức H; đất tọa lạc tại xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên,

giữa Ngân hàng với ông H không ký hợp đồng thế chấp bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2021, Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 947692, thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 186,0m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 22/8/2011, mang tên ông Nguyễn Đức H. Xét thấy, việc nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng C phải chịu số tiền 3.000.000 đồng, được trừ 3.000.000 đồng theo phiếu thu số 98 ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

[5]. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Đức H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 947692, thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 186,0m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 22/8/2011, mang tên ông Nguyễn Đức H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Nguyễn Đức H.

Buộc ông Nguyễn Đức H phải trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tính đến ngày 25/5/2021 là 114.343.658 đồng (*Một trăm mười bốn triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng*), trong đó tiền gốc 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 31.111.644 đồng (*Ba mươi một triệu, một trăm mười một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng*), tiền lãi quá hạn 11.880.822 đồng (*Mười một triệu, tám trăm tám mươi nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng*) và

tiền lãi chậm trả 1.351.192 đồng (*Một triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, một trăm chín mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2021) ông Nguyễn Đức H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201700258, ký ngày 02/3/2017 cho đến khi trả xong nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng C phải chịu số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), được trừ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) theo phiếu thu số 98 ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Đức H phải nộp số tiền 5.717.000 đồng (*Năm triệu, bảy trăm mười bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng C – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.518.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm mười tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0003787 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

